

Số: 607/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Thư ký phiên họp: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 453/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc “yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 212/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Đinh Văn D**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 187/2 đường F, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Bùi Thị Thùy L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: 187/2 đường F, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 50 đường H, Phường K, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Hoàng C**, sinh năm 1975 là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông **Đinh Văn D** trình bày:

Năm 1995 ông D có chung sống và đăng ký kết hôn với bà Trương Thị Mỹ A, sinh năm 1973; địa chỉ: 338 Khối 6, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nhưng không có con chung, đến năm 1998 hai vợ chồng ly thân, ông D cũng không còn gặp bà A.

Đến đầu năm 2000 ông D quen biết bà Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1970 nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên ông D không tiến hành thủ tục ly hôn với bà An mà đã đăng ký kết hôn với bà L vào ngày 09/12/2000 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 1.2000 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2001 ông D mới nộp đơn ly hôn với bà Trương Thị Mỹ A và được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 4/QĐTTTLH ngày 15/02/2001. Do thiếu hiểu biết pháp luật và sai sót nên nay ông yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật với bà Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1970; địa chỉ: 187/2 đường F, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 1.2000 cấp ngày 09/12/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về con chung: Quá trình chung sống với bà Bùi Thị Thùy L vợ chồng có 02 con chung tên Đinh Nhật T, sinh ngày 23/11/2001 và Đinh Thị Ân H, sinh ngày 23/02/2005 (hiện các con đã thành niên).

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D xác định ông và bà L không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Bùi Thị Thùy L trình bày:

Vào đầu năm 2000 bà quen biết và sau đó tự nguyện chung sống với ông Đinh Văn D, sinh năm 1969, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2000 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 1.2000 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này bà không biết ông D vẫn đang có vợ là bà Trương Thị Mỹ A, sinh năm 1973; Địa chỉ: 338 Khối 6, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2001 ông D mới nộp đơn ly hôn với bà Trương Thị Mỹ A và được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 4/QĐTTTLH ngày 15/02/2001. Nay bà thống nhất với yêu cầu của ông D là yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật với bà theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 1.2000 cấp ngày 09/12/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông D có 02 con chung tên Đinh Nhật T, sinh ngày 23/11/2001 và Đinh Thị Ân H, sinh ngày 23/02/2005 (hiện các con đã thành niên).

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định bà và ông D không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản số 570/UBND ngày 19/7/2024, Ủy ban Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Ông Đinh Văn D, sinh ngày 30/10/1969 có đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Thùy L, sinh ngày 12/8/1970 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 1.2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2000. Trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Đối với yêu cầu của ông D và bà L về việc yêu cầu hủy kết hôn đã đăng ký nêu trên thì Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8 đã cung cấp cho Tòa án bản chụp tờ khai đăng ký kết hôn và xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; phiên họp giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8 nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật. Do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

[3.1]. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:

Ông Đinh Văn D, sinh ngày 30/10/1969 có đăng ký kết hôn với bà Bùi Thị Thùy L, sinh ngày 12/8/1970 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyền số 1.2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2000. Trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn ông Đinh Văn D đang có vợ là bà Trương Thị Mỹ A, sinh năm 1973; địa chỉ: 338 Khối 6, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 5, điểm d Khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình (mặc dù đến năm 2001 ông D đã tiến hành thủ tục ly hôn với bà Trương Thị Mỹ A và được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 4/QĐTTLH ngày 15/02/2001).

Do đó, yêu cầu của ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L về việc yêu cầu hủy việc kết hôn giữa ông D và bà L theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyền số 1.2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2000 là có cơ sở và căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Do việc đăng ký kết hôn của ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L là trái pháp luật nên từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, ông D và bà L phải chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông D và bà L xác định quá trình chung sống có 02 (hai) con chung tên Đinh Nhật T, sinh ngày 23/11/2001 và Đinh Thị Ân H, sinh ngày 23/02/2005 (hiện các con đã thành niên) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà L xác định không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Tòa án nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L phải chịu theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 5, điểm d Khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L:

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 141, quyển số 1.2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2000.

2. Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L phải chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đinh Nhật T, sinh ngày 23/11/2001 và Đinh Thị Ân H, sinh ngày 23/02/2005 (hiện các con đã thành niên) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà L xác định không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Đinh Văn D và bà Bùi Thị Thùy L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000

(Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030045 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Đương sự đã thi hành xong lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Dung